

Bản án số: 122/2018/HS-PT

Ngày: 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Vũ Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Hà Văn B do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2017/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

- Bị cáo: **Hà Văn B**, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2017, đến ngày 26/12/2017 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. (Có mặt)

- Người bị hại: anh Nguyễn Kiên T, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: ấp K2, xã L2, huyện P, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Trần Cao Đại Kỳ Quân và ông Nguyễn Phong - Luật sư thuộc VPLS Tri Ân đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/3/2017, anh Lê Đức A rủ Hà Văn B và các anh Nguyễn Thành Đ, Lý H, Phạm Duy N (đang ngồi nhậu tại nhà anh Đ) sang nhà anh Đức A tại ấp K1, xã L1 để nhậu tiếp và hát Karaoke. Sau đó anh Đức A gọi điện rủ Nguyễn Kiên T đến nhà mình để nhậu thì anh T đồng ý, anh T rủ thêm Trần Xuân K, Lê Văn C, Phạm Minh Q (đang ngồi nhậu nhà anh T) cùng đến ngồi nhậu dưới nền phòng khách nhà anh Đức A. Trong lúc ngồi nhậu thì B làm quen và mời anh Nguyễn Kiên T uống rượu, đến lần thứ hai B mời anh T thì anh T không uống và chửi B, B bực tức nên đứng dậy dùng chân phải đá thẳng vào vùng mặt bên trái của anh T làm anh T ngã ngửa ra phía sau. Trần Xuân K xô đẩy B ra, sợ bị đánh nên B bỏ chạy ra ngoài. Liền lúc đó, K chạy ra mở cốp xe mô tô lấy 01 con dao chém vào vùng lưng bên trái của B một nhát và bị rơi dao xuống đất. Anh T được Q đỡ đứng dậy đi ra trước cổng nhà anh Đức A, anh T nhặt con dao do K làm rơi đưa lại cho Q cầm, Kiên tiếp tục mở cốp xe của anh T lấy 02 con dao và đưa cho T 01 con dao, K cầm 01 con dao đuổi theo B được khoảng 30 mét thì dừng lại không đuổi nữa. Anh T cầm 01 con dao nói với K, Q và C là “đuổi theo chém chết nó cho anh” thì K, Q và T cầm dao đuổi theo B, còn C sử dụng xe mô tô của mình đuổi theo B được khoảng 600 mét thì thấy B cầm gạch trên tay nên C điều khiển xe tông thẳng vào người B làm B bị ngã. Khi B đứng dậy thì K vừa chạy tới dùng dao chém vào tay phải của B, bị thương tích nên B bỏ chạy. Q và T cầm dao đuổi theo B được khoảng 150 mét thì T mệt ngồi xuống không đuổi theo B nữa, Q thấy vậy nên quay lại lấy xe chở T, còn C chở K về nhà T cất giấu dao. Anh Nguyễn Kiên T được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Đồng Nai điều trị đến ngày 29/3/2017 thì xuất viện.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0448/GĐPY/2017 ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Kiên T như sau: Tổn thương vỡ xương hàm gò má trái, tụ máu xoang hàm trái. Tỷ lệ 11%; Tổn thương gãy xương hàm gò má cung tiếp trái. Tỷ lệ 08%; Tổn thương gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở và ngửi. Tỷ lệ 09%; Tổn thương gãy xương cánh lớn xương bướm. Tỷ lệ 5%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) xác định tỷ lệ thương tật là 29%.

- Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Quá trình điều tra bị cáo Hà Văn B cho rằng bị cáo đá anh T một cái nhưng kết luận giám định xác định, tỷ lệ thương tích của anh T 29% là quá nặng, nên đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của anh T: Tại bản kết luận giám định (lại) pháp y số 2639/C54B ngày 06/9/2017 của phân viện kỹ thuật hình sự Bộ công an

tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của anh T (áp dụng theo phương pháp cộng lùi và làm tròn) là 29%.

- Đối với hành vi của Trần Xuân K, Lê Văn C, Phạm Minh Q và anh Nguyễn Kiên T gây thương tích cho bị cáo đã được Tòa án nhân dân huyện P xét xử tại bản án số 159/2017/HSST ngày 22/12/2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 165/2017/HS-ST ngày 26/12/2017 của TAND huyện P đã áp dụng khoản 1 Điều 104 BLHS 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt: bị cáo Hà Văn B 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/01/2018, người bị hại Nguyễn Kiên T có đơn kháng cáo các vấn đề sau: Bản án hình sự sơ thẩm đã vi phạm tố tụng; cần áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo B; vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đề nghị tăng hình phạt, tăng mức bồi thường đối với bị cáo Hà Văn B. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của anh.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo Hà Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, bị cáo Hà Văn B có hành vi đá trúng mặt người bị hại gây thương tích 29% là có tính chất “côn đồ”. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này là thiếu sót. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết này đối với bị cáo Hà Văn B mới phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt chỉ do một hành động nhất thời trong lúc say, thiếu kiềm chế bản thân nên bị cáo đã dùng chân đạp vào mặt người bị hại gây thương tích; Sau khi gây án, bị cáo đã rất ăn năn hối cải, bồi thường cho người bị hại số tiền 22.150.000 đồng, bản thân bị cáo sau đó cũng bị nhóm người bị hại chém gây thương tích 48%; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Mức án 03 năm cải tạo không giam giữ cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, thỏa đáng. Đề nghị HĐXX y án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Hà Văn B.

Về dân sự: cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí điều trị để buộc bị cáo Hà Văn B phải bồi thường cho người bị hại, trong đó đã có khoản tiền công chăm sóc trong thời gian anh T nằm điều trị thương tích nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh T về phần dân sự.

Về vấn đề bỏ lọt tội phạm anh T nêu: Hồ sơ thể hiện bị cáo B mời rượu anh

T nhưng anh T không uống, bị cáo dùng chân đá một cái rồi bỏ chạy ngay, sự việc xảy ra rất nhanh chóng, không ai biết nên không thể xem là có đồng phạm trong vụ án. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm về việc áp dụng bổ sung điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 đối với bị cáo Hà Văn B nhưng y mức hình phạt 03 năm cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hà Văn B.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại nêu quan điểm cho rằng: Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2017/HS-ST ngày 26/12/2017 của TAND huyện P đã xử phạt bị cáo Hà Văn B theo khoản 1 Điều 104 BLHS 1999 là không đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, anh T không có mâu thuẫn với bị cáo nhưng bị cáo lại dùng chân đạp vào mặt người bị hại gây tỷ lệ thương tích đến 29% là nghiêm trọng. Đây là hành vi mang tính chất “côn đồ”. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Văn B theo khoản 1 Điều 104 BLHS là không đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Về hình phạt, bị cáo có nhân thân xấu (năm 2003 bị xử phạt hành chính, năm 2005 và 2013 đã bị xử phạt tù) nhưng cấp sơ thẩm lại cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án 03 năm cải tạo không giam giữ là không có căn cứ, không đúng quy định pháp luật. Đối với phần dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Kiên T là người bị hại trong vụ án có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 165/2017/HS-ST ngày 26/12/2017 của TAND huyện P đúng hạn nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tuy nhiên, ngày 19/6/2018, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe. Xét thấy trong giai đoạn phúc thẩm anh T đã nhiều lần có đơn xin hoãn phiên tòa và đã được tòa án chấp nhận, nay vì lý do sức khỏe anh xin xét xử vắng mặt là đúng trình tự thủ tục nên được xem xét chấp nhận. HĐXX tiếp tục xét kháng cáo của anh theo trình tự phúc thẩm. Đối với yêu cầu dẫn giải một số người làm chứng của anh T cũng đã được tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật. Theo biên bản xác minh ngày 17 và 18/6/2018 của công an xã Bắc Sơn (đối với Phạm Duy N), công an xã L1 (đối với Phạm Minh Q) và công an thị trấn P (đối với Lý H) xác định các anh Lý H, Phạm Duy N và Phạm Minh Q hiện nay không có mặt tại địa phương nên công an không thực hiện được việc dẫn giải đối với những người làm chứng nêu trên. Tại phiên tòa, đại diện VKS và các luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại

Nguyễn Kiên T cũng đề nghị HĐXX tiếp tục xem xét kháng cáo của người bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 13 giờ ngày 19/3/2017, anh Lê Đức A rủ Hà Văn B cùng Nguyễn Thành Đ, Lý H và Phạm Duy N đến nhà mình ngụ tại ấp 4 xã Sông Trầu, huyện P để uống rượu. Sau đó, anh Đức A rủ thêm Nguyễn Kiên T, Trần Xuân K, Lê Văn C, Phạm Minh Q (là bạn) cùng đến tham gia uống rượu với nhóm của B. Trong lúc uống rượu, bị cáo Hà Văn B nhiều lần mời rượu anh T nhưng đều bị anh T từ chối, bực tức nên bị cáo Hà Văn B đã dùng chân đá một cái vào vùng mặt của anh T rồi bỏ chạy. Còn anh T bị té ngã ngửa ra phía sau. Theo các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0448/GDPY/2017 ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai và số 2369.C54B ngày 06/9/2017 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh đều xác định anh Nguyễn Kiên T bị thương tích với tỷ lệ 29% (vỡ xương hàm gò má trái, gãy xương hàm gò má cung tiếp trái, gãy xương chính mũi, gãy xương cánh lớn xương bướm).

Về phía nhóm người bị hại, sau khi nhìn thấy bị cáo B đá anh T rồi bỏ chạy ra ngoài, nhóm anh T gồm Trần Xuân K, Lê Văn C, Phạm Minh Quang liền lấy hung khí (03 con dao) để trong cốp xe đuổi theo chém vào người bị cáo Hà Văn B đến ngất xỉu. Theo bản kết luận giám định pháp y số 3096/C54B ngày 20/9/2017 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo B cũng bị thương tích với tỷ lệ 48%. Hành vi của nhóm người bị hại (Nguyễn Kiên T và đồng phạm) cũng đã bị TAND huyện P xét xử bằng một vụ khác. (Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2017/HSST ngày 22/12/2017 của TAND huyện P và Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2018/HSPT ngày 04/5/2018 của TAND tỉnh Đồng Nai).

[3] Hành vi của bị cáo Hà Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và cũng là nguyên nhân dẫn đến việc nhóm người bị hại đánh chém bị cáo. Do đó bị cáo phải gánh chịu trước pháp luật về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hà Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của người bị hại Nguyễn Kiên T, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: bị cáo và người bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn với nhau, chỉ vì việc bị cáo mời rượu người bị hại không uống mà bị cáo đã dùng chân đá vào mặt bị hại, gây thương tích cho anh Nguyễn Kiên T với tỷ lệ 29% là nghiêm trọng, thể hiện bản tính hung hãn, côn đồ, xem thường sức khỏe người khác, xem thường pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không áp dụng điểm i “Có tính chất côn đồ” quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 104

BLHS 1999 đối với bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Do đó, kháng cáo của bị hại Nguyễn Kiên T; quan điểm bảo vệ quyền lợi của các luật sư và đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt, bị cáo bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS 1999 có mức hình phạt từ “cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Cấp sơ thẩm sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; nhất thời phạm tội; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) cho người bị hại, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho anh T số tiền 12.150.000 đồng (Biên lai thu tiền số 08551 ngày 24/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai); Hơn nữa, bản thân bị cáo sau đó cũng bị nhóm người bị hại dí đuôi chém thương tích 48% (được nêu tại Kết luận điều tra số 162/KLĐT ngày 09/10/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P), sức khỏe hiện nay có phần giảm sút nên cũng cần có thời gian để điều trị thương tật (tập vật lý trị liệu) do bị nhiều người đánh, chém trong đó có anh T như đã nêu trên. Vì vậy, mức án 03 năm cải tạo không giam giữ cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, thỏa đáng, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tiếp tục điều trị thương tật, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải. Do bị cáo Hà Văn B bị thương tích 48% và đang phải tiếp tục điều trị vật lý trị liệu để phục hồi sức khỏe nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Theo hồ sơ bệnh án của anh Nguyễn Kiên T thì anh đã nằm điều trị tại bệnh viện từ ngày 19/3/2017 đến 29/3/2017 (11 ngày). Cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản tiền: viện phí: 12.750.000 đồng; thu nhập bị mất: 15.000.000 đồng; thu nhập của người chăm sóc là: 10.000.000 đồng, tổng cộng chi phí phải điều trị là 37.750.000 đồng. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn chấp nhận khoản tiền 39.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng 76.750.000 đồng (bảy mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Anh T kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét tiền công của người đã chăm sóc anh trong thời gian anh điều trị thương tật là không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, ngày 27/02/2018, TAND tỉnh Đồng Nai còn nhận được đơn yêu cầu của anh T về việc giám định chữ ký “Đơn yêu cầu giám định thương tích” do bị cáo Hà Văn B ký tên. Anh T cho rằng bị cáo B không phải là người viết và ký vào đơn này. Tuy nhiên, qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và

lời khai của bị cáo Hà Văn B tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B xác định do bị cáo nghi ngờ bản kết luận giám định thương tích của anh T nên chính bị cáo là người làm đơn yêu cầu giám định lại thương tật của anh T. Do đó, việc khiếu nại của anh T không có cơ sở để xem xét.

Về sai sót của cấp sơ thẩm, bản án hình sự sơ thẩm số 165/2017/HS-ST ngày 26/12/2017 của TAND huyện P xử phạt bị cáo Hà Văn B 03 năm cải tạo không giam giữ nhưng phần quyết định không áp dụng Điều 31 BLHS 1999 và không buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ một phần thu nhập để sung công theo quy định tại khoản 3 Điều 31 BLHS 1999 (nếu miễn phải ghi rõ trong bản án) là thiếu sót và vi phạm, HĐXX phúc thẩm bổ sung nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn B đã bị bắt tạm giữ, tạm giam một thời gian. Do đó, thời gian này sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 BLHS 1999. Như vậy, bị cáo Hà Văn B bị giam giữ từ ngày 27/7/2017 đến ngày 26/12/2017 là 153 ngày (05 tháng, 01 ngày), tương đương 459 ngày cải tạo không giam giữ (01 năm, 03 tháng, 03 ngày)

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quan điểm của HĐXX nên được chấp nhận.

Quan điểm của các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại về việc đề nghị áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 là có cơ sở chấp nhận. Riêng đề nghị của các luật sư về việc áp dụng hình phạt giam đối với bị cáo Hà Văn B và tăng bồi thường cho người bị hại là không phù hợp với quan điểm của HĐXX nên không được chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Nguyễn Kiên T, sửa bản án hình sự sơ thẩm về áp dụng điều luật.

Áp dụng điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS 1999; Điều 31 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội (Khoản 3 điều 7, khoản 1, khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Xử phạt: **bị cáo Hà Văn B 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ** về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng được trừ đi 01 (một) năm, 03 (ba) tháng, 03 (ba) ngày (từ ngày 27/7/2017 đến ngày 26/12/2017).

Giao bị cáo Hà Văn B cho UBND xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Hà Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Kiên T số tiền 76.750.000đ (Bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 theo biên lai thu số 01235 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P và số tiền 12.150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 08551 ngày 24/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.)

Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện P (2);
- VKSND huyện P ;
- Công an huyện P ;
- Chi cục THADS huyện P ;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại (2);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương